

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST
Ngày: 14-11-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Bà Võ Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: TCC, Bán Đ, Hoàng M, HN. Người đại diện hợp pháp: Dương T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Hà B, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện HN (Quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016). Địa chỉ: ấp 1, xã Thường T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

2.2 Chị Đặng Thị C, sinh năm 1999. Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Hà B, trình bày: Ngày 19/10/2007 bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C có vay tiền của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện HN số tiền gốc là 9.000.000đ, thuộc chương trình cho vay trả chậm nhà ở Đồng bằng sông Cửu Long, lãi suất thỏa thuận 3%/năm, hạn trả cuối cùng là ngày 19/10/2017 theo khế ước vay số 6000005100218611, quá trình vay bà L trả lãi được 05 lần, được 229.124đ, cụ thể: Ngày 09/8/2014 trả 60.000đ, ngày 06/12/2017 trả 24.000đ, ngày 06/3/2018 trả 100.000đ, ngày 06/10/2018 trả 22.192đ, ngày 06/11/2018 trả 22.192đ. Tổng cộng tiền lãi mà bà L, chị C còn nợ tính từ ngày 19/10/2007 đến ngày 06/11/2018 là $2.952.198đ - 229.124đ = 2.723.074đ$. Đến nay món vay trên đã quá hạn trả, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà L, chị C thanh toán số tiền gốc, lãi còn nợ nhưng bà L, chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C trả số tiền vay gốc còn nợ là 9.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 06/11/2018 là 2.723.074đ. Tổng cộng gốc lãi là 11.723.074đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo khế ước số 6000005100218611 cho đến khi nào trả hết nợ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn chị Đặng Thị C, bà Nguyễn Kim L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà L, chị C vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2018 thì bà Nguyễn Kim L, trình bày: Không nhớ ngày tháng năm bà và con gái là Đặng Thị C có vay của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện HN số tiền gốc 9.000.000đ, không nhớ việc đóng lãi như thế nào nhưng hiện còn nợ Ngân hàng C số tiền gốc 9.000.000đ, tiền lãi 2.723.074đ. Bà thống nhất một tháng nữa bà sẽ trả lãi cho Ngân hàng C hàng tháng từ 100.000đ đến 200.000đ, không phải trả tiền lãi 2.723.074đ. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C trả tiền cho Ngân hàng C số tiền gốc, lãi còn nợ 11.723.074đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, yêu cầu bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C trả tiền vay còn nợ và bà L, chị C hiện cư trú tại ấp 1, xã T, huyện HN, tỉnh DT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà L, chị C vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L, chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C là có căn cứ để chấp nhận. Vì bị đơn bà Nguyễn Kim L thừa nhận có vay tiền Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện HN và còn nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 9.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 06/11/2018 là 2.723.074đ. Việc bà L, chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, buộc bà Nguyễn Kim L, chị Đặng Thị C trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ gốc 9.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ đến ngày 06/11/2018 là 2.723.074đ. Tổng cộng gốc lãi là 11.723.074đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay số 6000005100218611 là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 586.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

Buộc bà Nguyễn Kim L, chị Đặng Thị C trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ gốc 9.000.000đ, tiền lãi là 2.723.074đ. Tổng cộng là 11.723.074đ (Mười một triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng).

Bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6000005100218611 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị C chịu 586.000đ (Năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung